

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 09/2024/HS-ST

Ngày: 25/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Kiệt*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Định

2. Bà Dương Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.**- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 14/6/2005; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 1 B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Lê Thị Tố N1; tiền án: không; tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/12/2023; (bị cáo có mặt).

Người bị hại: Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 4 H, Phường V, Quận C, Tp. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Trẻ Mai Thị Thanh T, sinh năm 2010 (có mặt)

Có người giám hộ bà Trần Thị Ngọc G (mẹ ruột) sinh năm 1972.

Địa chỉ: 4 H, Phường V, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

-Bà Võ Thị Mai T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ E, ấp C, xã T, Huyện C, Tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/6/2023, bà Trần Thị Ngọc G cùng 02 con gái tên Mai Diễm M (sinh ngày 08/02/2006) và Mai Thị Thanh T (sinh ngày 07/05/2010) đang bán bánh tráng tại khu vực vòng xoay Hồ C, phường V, Quận C thì xảy ra tranh cãi với gia đình ông Nguyễn Tấn P cùng con gái là Nguyễn Ngọc Thùy D và em gái ông P là Võ Thị Diễm T2 đang bán nước giải khát và thức ăn nhanh tại đây. Trong lúc cãi nhau thì D dùng tay nắm tóc đánh nhau với T. Thấy vậy, Diễm M đến can ngăn thì bị ông P cản lại để cho T và D đánh nhau. Lúc này, T2 cũng xông vào dùng tay nắm tóc T và cùng D đánh T. Bà G thấy con gái bị đánh nên cũng xông vào đánh nhau với T2. T2 và bà G nắm tóc ghì nhau xuống đất, mặt bà G ngửa lên trên thì D xông đến dùng tay phải đánh liên tiếp 02-03 cái vào mặt bà G gây thương tích ở sống mũi thì ông P vào can ngăn. Lúc này, Công an phường V đến mời tất cả về trụ sở làm việc còn bà G được đưa đến bệnh viện A chữa trị vết thương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Ngọc Thùy D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 502/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 25/7/2023 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của bà Trần Thị Ngọc G:

Chấn thương gây sưng nề vùng mũi, mặt trái, gãy xương mũi và thành xoang hàm trái (ảnh 1 đến ảnh 4) đã được điều trị phẫu thuật nâng xương mũi, nội soi mở xoang hàm hút máu tụ. Hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài; hình ảnh gãy xương mũi, dấu mổ xoang hàm và viêm xoang trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 5,6). Có tỷ lệ 19%. Chấn thương trên do vật tay tác động gây ra.

Chấn thương gây sây sát da đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,1cmx0,1cm (ảnh 7) tại đuôi mày trái. Có tỷ lệ 03%. Thương tích do vật có cạnh tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Ngọc G tại thời điểm giám định là 21%.

Vật chứng thu giữ: không có

Về dân sự: Bà Trần Thị Ngọc G đã nhận số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) do bị cáo D bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy Dương về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1972, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trẻ Mai Thị Thanh T, sinh năm 2010, có người giám hộ Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1972 (có mặt)

Bà Võ Thị Mai T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc Thùy D; xử phạt bị cáo D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm; vật chứng thu giữ : không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Trần Thị Ngọc G do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q lập ngày 24/6/2023 tại Bệnh viện A (BL54); Bản kết luận giám định số 502/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 25/7/2023 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố H đối với Trần Thị Ngọc G; phù hợp nội dung các lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: khoảng 22 giờ ngày 23/6/2023 tại khu vực vòng xoay Hồ C, Phường V, Quận C bị cáo D dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của bà Trần Thị Ngọc G gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Do bà G đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho bà G.

[3] Xét, bị cáo biết rõ việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi sai trái và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do xem thường pháp luật nên đã dùng tay phải đánh liên tiếp 02-03 cái trúng vào mặt bà G gây chảy máu, thương tích ở sống mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo không có mâu thuẫn với bà G nhưng đã vô cớ dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của bà Trần Thị Ngọc G và đồng thời gây tổn hại sức khỏe cho bà G tỷ lệ thương tật là 21% là tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Tuy nhiên xét, tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo về sau.

[6] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) là không trái quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: không có

[9] Đối với các đối tượng tham gia đánh nhau chỉ là hành vi mang tính bộc phát và diễn ra trong thời gian ngắn nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra chuyên hồ sơ đề nghị xử lý hành chính đối với Trần Thị Ngọc G, Mai Thị Thanh T, Võ Thị Mai T1 là có căn cứ.

[10] Đối với bị cáo D, qua xem xét dấu vết trên thân thể ghi nhận môi trong bị rách da kích thước 0.3cm x 1.5cm. Bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý đối tượng đã gây thương tích cho bị cáo là có căn cứ.

[11]Đối với Võ Thị Mai T1 có nắm tóc và ghì bà G xuống đất nhưng không gây thương tích, T1 cũng không nói bị cáo D đánh bà G nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[13] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Ngọc Thùy D.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy D đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Thùy D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Ngọc Thùy D về cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người giám hộ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 12, Quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt